TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 28-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Các Hội thẩm nhân dân*:* Ông Trần Ngọc Đổi và bà Nguyễn Thị Yến Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025; Thông báo số 04/TB-TA ngày 06/02/2025; Thông báo số 06/TB-TA ngày 14/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/HSST-QĐ ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, đối với bị cáo:

Đồng Tiến G, sinh ngày 30/6/2000; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh BT; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bàni; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng H, sinh năm 1974 và con bà Đa Thị T, sinh năm 1977. Bị cáo có anh, chị em ruột 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ và con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện bị hại:

+ Bùi Thị V, sinh năm 1978 (có mặt)

+ Đặng Văn Q, sinh năm 1975 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh BT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Đồng G1, sinh năm 1954 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Mai Hồng T1, sinh năm 2003 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh BT.

- Người làm chứng:

+ Đặng Thị Kim A, sinh năm 1998 (vắng mặt)

+ Tồn Văn D, sinh ngay 10/6/2006 (vắng mặt)

+ Lư Đặng Tiến T2, sinh ngày 11/7/2012 (vắng mặt)

Người giám hộ của Lư Đặng Tiến T2: Lư Bính H1, sinh năm 1984 và Đặng Thị Thu T3, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Tiến G (sinh ngày 30/6/2000; trú tại Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh BT) không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô không biển số có dung tích xi lanh 149 cm³ tham gia giao thông là vi phạm quy định Luật giao thông đường bộ.

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23/6/2023, Đồng Tiến G sau khi nhậu xong, G tự ý lấy xe mô tô không biển số nhãn hiệu Honda, loại Sonic màu trắng - đỏ (nay xe đã được cấp biển số 86B2-748.58 do Mai Hồng T1, sinh năm 2003; trú tại Thôn C, xã P, huyện B đứng tên chủ sở hữu) điều khiển chạy từ nhà của ông Đồng G1 (sinh năm 1954; trú tại Thôn C, xã P, huyện B; là ông ngoại của G) đi đến nhà bạn của G ở xã P1, huyện B để uống cà phê. G điều khiển xe mô tô trên chạy trên đường quốc lộ 1A hướng Phan Thiết đi Phan Rang, trên làn đường dành cho xe ô tô + mô tô với tốc độ khoảng 80 Km/h. Khi G chạy gần đến đoạn mở dải phân cách có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường tại Km 1637 + 700 m, QL1A thuộc Thôn B, xã H, huyện B cách khoảng 80 m thì thấy Tồn Văn D (sinh năm 2006), Đặng Duy T4 (sinh năm 2010) và Đặng Tiến T5(sinh năm 2012) cùng trú tại Thôn B, xã H, huyện B đang đi qua đoạn mở đến đầu dải phân cách (ở giữa đường) trên vạch dành cho người đi bộ để qua phần đường bên phải theo hướng lưu thông của xe G, D là người đi trước, kế tiếp là T4 và T5 là người đi phía sau T4. Khi thấy D, T4 và T5 đi qua đoạn mở thì G giảm tốc độ xe xuống còn khoảng 60 Km/h nhưng không đạp phanh (thắng) xe lại, D, T4, T5 vẫn tiếp tục đi đến làn đường dành cho xe ô tô và mô tô thì mới phát hiện xe của G chạy đến cách khoảng 10m nên dừng lại (theo lời khai của D). Lúc này, G không lách tránh kịp dẫn đến xe của G tung

vào người T4 trên làn đường dành cho xe ô tô + mô tô làm T4 văng ngã xuống đường, còn xe mô tô do G điều khiển thì bị mất thăng bằng chạy vào lề đường phải một đoạn khoảng 20 m thì té ngã xuống làm G văng ra khỏi xe nằm bất tỉnh. Sau đó, G và T4 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận thì T4 chết, còn G bị thương nặng nên được Bệnh viện chuyển tuyến đến Bệnh viện đa khoa tỉnh BT điều trị thương tích.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B sau khi tiếp nhận thông tin về vụ tai nạn giao thông nêu trên đã tiến hành thành lập hội đồng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật. Trong quá trình khám nghiệm tử thi Đặng Duy T4, Cơ quan điều tra đã giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định, vận động cha mẹ ruột của Đặng Duy T4 là ông Đặng Xuân Q (sinh năm 1975) và bà Bùi Thị V (sinh năm 1978) cùng trú tại Thôn B, xã H, huyện B cho tiến hành khám mổ tử thi của Đặng Duy T4 làm rõ nguyên nhân chết. Tuy nhiên, ông Q, bà V chỉ đồng ý cho Hội đồng khám nghiệm khám bên ngoài tử thi và từ chối khám mổ tử thi của Đặng Duy T4, cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/6/2023 xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là gần khu vực đoạn mở giải phân cách cứng giữ đường có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường, có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên, mặt đường bằng phẳng được cấu tạo bằng nhựa màu đen, đoạn đường nằm ngoài khu vực đông dân cư, đường được chia thành hai phần đường xe chạy, một phần đường được chia thành ba làn đường, cụ thể: làn đường dành cho xe ô tô rộng 3,50 m, làn đường dành cho xe ô tô + mô tô rộng 3,50 m và làn đường dành cho xe mô tô + thô sơ rộng 2,0 m.

- Chọn chiều khám nghiệm hướng Phan Thiết đi Phan Rang.

- Điểm mốc hiện trường là cột Km 1637 + 700 m được đặt tại vị trí vạch cứng giữa đường đo vuông góc đến vị trí số (1).

- Chọn mép lề phải làm lề chuẩn.

- Vị trí các số được đặt thứ tự như sau:

+ Vị trí số (1) là đầu vùng mãnh vỡ đo đến vị trí số 2 là cuối vùng mãnh vỡ dài 38,70 m và rộng là 3,0 m. Đầu vùng mãnh vỡ (1) tại vị trí trên làn đường dành cho xe mô tô + thô sơ đo vào lề chuẩn là 1,10 m, cuối vùng mãnh vỡ (2) tại vị trí trên lề đất đo đến mép lề chuẩn là 0,45 m.

+ Vị trí số (3) đến (4) là vết cày đất, cỏ rạp trên lề đất đai 11,60 m rộng nhất 0,30 m. Đầu vết cày đất, cỏ rạp (3) cách mép lề chuẩn là 0,40 m và cách vị trí số (2) là 2,0 m. Cuối vết cày đất, cỏ rạp (4) cách mép lề chuẩn là 1,60 m.

+ Vị trí số (5) là vị trí xe mô tô không biển số sau tai nạn nằm ngã nghiêng sang phải trên đường hướng quốc lộ 1A đi cầu Bình Hiếu, tâm trục bánh xe trước

cách lề chuẩn là 4,10 m và cách vị trí số (4) là 6,0 m, tâm trục bánh xe sau cách lề chuẩn là 2,75 m và cách vị trí số (4) là 5,75 m.

+ Điểm mốc hiện trường là cột Km 1637 + 700 m được đặt tại vị trí vạch cứng giữa đường đo vuông góc đến vị trí số (1) là 8,70 m + 3,10 m = 11,80 m.

+ Biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên trên lề đất hướng Phan Thiết đi Phan Rang đo vuông góc đến vị trí số (1) là 1,80 m + 4,70 m = 6,50 m.

+ Tại vị trí cuối đoạn mở dải phân cách cứng giữa đường theo hướng Phan Thiết đi Phan Rang đo vuông góc đến vị trí số (1) là 8,30 m + 14,30 m = 22,60 m.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Đặng Duy T4 ngày 23/6/2023 xác định:

- Khám bên ngoài: Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

+ Vùng thải dương phải (P) có mảng hằn trầy xước da nông không điều không liên tục kích thước (04 x 02) cm; Vùng giữa trán có mảng hằn trầy xước da kích thước (05 x 02) cm;

+ Vùng cánh mũi (P) có vết trầy xước da nông kích thước (3 x 01) cm; Vùng từ gò má (P) đến cằm (P) có mảng hằn trầy xước nông không đều không liên tục kích thước (09 x5,2) cm;

+ Vùng dưới cằm (P) có mảng hằn trầy xước da nông kích thước (02 x 0,1) cm; Vùng đỉnh vai (P) có mảng hằn trầy xước da nông kích thước (08 x 05) cm;

+ Mặt ngoài từ khủy tay đến 1/3 trên cẳng tay phải có mảng hằn trầy xước da nông không đều, không liên tục kích thước (15 x 5) cm; Mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải có vết thương rách da để lộ tổ chức dưới da kích thước (07 x 03) cm;

+ Mặt sau 1/3 vùng giữa cẳng tay phải có vết sây sát da nông không đều, không liên tục kích thước (05x 0,1) cm; Vùng từ cổ tay đến mu bàn tay phải có vết sây sát da nông không đều, không liên tục kích thước (11 x 05) cm;

+ Mặt sau từ khuỷu tay đến cẳng tay (T) có mảng hằn trầy xước da nông không đều không liên tục kích thước (16 x 04) cm; Mặt ngoài 1/3 giữa đùi (P) có vết thương rách da lộ tổ chức dưới da cán cơ xương. Gãy 1/3 giữa xương đùi (P).

+ Vùng từ đầu gối (P) đến 1/3 giữa cẳng chân (P) có mảng hằn trầy xước da nông kích thước (14 x 05) cm. Mặt trước 1/3 giữa đùi (T) có vết sây sát da nông không đều, không liên tục kích thước (14 x 02) cm;

+ Vùng đầu gối (T) có mảng hằn trầy xước da nông không đều, không liên tục kích thước (11 x 05) cm; Vùng bả vai (P) có mảng hằn trầy xước da nông không đều, không liên tục kích thước (08 x 04) cm;

+ Vùng giữa lưng có mảng hằn trầy xước không đều, không liên tục kích thước (16 x 08) cm; Mặt sau đùi (P) có mảng hằn trầy xước da nông không đều, không liên tục kích thước (20 x 09) cm.

- Mổ tử thi: Hội đồng khám nghiệm đã giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định, vận động cha mẹ ruột của Đặng Duy T4 là ông Đặng Xuân Q và bà Bùi Thị V để cho tiến hành khám mổ tử thi của Đặng Duy T4 làm rõ nguyên nhân chết. Tuy nhiên ông Q, bà V cương quyết từ chối khám mổ tử thi của Đặng Duy T4, cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Tại biên bản khám phương tiện xe mô tô không biển số màu sơn Trắng, Đỏ, Đen ngày 28/6/2023 xác định:

- Bung rời hệ thống đồng hồ cong tơ mét, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước đầu xe; Bung rời mặt nạ phía trước đầu xe;

- Mặt trước bộ phận ổ khóa xe có vết gãy bể nhựa kèm chà khuyết kim loại kích thước (08 x 03) cm; Bung lệch cần gương chiếu hậu bên trái, đầu cần gương có vết chà khuyết kim loại kích thước (04 x 02) cm;

- Đầu cần cao su tay cầm lái bên trái có vết chà rách, bong tróc cao su kích thước (03 x 03) cm; Đầu cần sắt tay côn có vết chà xước kim loại kích thước (0,5 x 01) cm; Gãy rời ½ dè chắn bùn trước bánh xe trước;

- Đầu cần sắt cần để chân trước bên trải có vết chà khuyết kim loại kích thước (2,5 x 01) cm; Đầu cần sắt phụ kiện gắn cần để chân sau bên trái có vết chà khuyết kim loại kích thước (1,5 x 0,5) cm; Mặt ngoài cản sau bên trải có vết chà khuyết kim loại kích thước (12 x 02) cm.

Bản kết luận giám định tử thi số 763 ngày 23/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT kết luận nguyên nhân chết của Đặng Duy T4 như sau:

VI. Kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Gãy hở 1/3 giữa xương đùi phải.

- Trầy xước, rách da một số vị trí trên cơ thể.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: không đủ cơ sở kết luận.

- Kết luận khác: Không.

Ngày 25/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trưng cầu giám định thương tích qua hồ sơ đối với tử thi của Đặng Duy T4.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 01 ngày 07/12/2023 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh BT kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Duy T4 như sau:

VI. Kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Trầy xước da nông không liên tục vùng thái dương phải kích thước (04 x 02) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%; Trầy xước da nông vùng giữa trán kích thước (05 x 02) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6%.

- Trầy xước da nông cảnh mũi phải kích thước (3 x 1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 6%; Sây sát da nông từ gò má phải đến cằm phải kích thước (09 x 5,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 9%.

- Sây sát da vùng cằm phải kích thước (2 x 1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6%; Sây sát da vùng đình phải kích thước (08 x 05)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 3%.

- Trầy xước da nông vùng bả vai phải không liên tục kích thước (8 x 4) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%; Trầy xước da nóng không liên tục vùng giữa lưng kích thước (16 x 8) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Trầy xước da nông vùng mặt ngoài khủyu đến 1/3 trên cẳng tay phải kích thước (15 x 05)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%; Vết thương 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải kích thước (7 x 3) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%;

- Trầy xước da 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước (05 x 01) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%; Sây sát da nông không liên tục từ cổ - mu bàn tay phải kích thước (11 x 5) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Sây sát da mặt sau khuỷu đén mặt sau cẳng tay trái kích thước (16 x4) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%; Chấn thương đùi phải, gãy 1/3 giữ xương đùi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 21%.

- Mảng sây sát da nông không liên tục gối phải đến 1/3 giữa căng chân phải kích thước (14 x 5) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%; Trầy xước da nông không liên tục 1/3 giữa mặt trước đùi trái kích thước (12 x 4) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Mảng sây sát da không liên tục vùng gối trái kích thước (11 x 05) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%; Sây sát da mặt sau đùi phải không liên tục kích thước (20 x 9) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Vết thương 1/3 giữa mặt ngoài đùi phải kích thước (không thể hiện). Không đủ cơ sở xác đỉnh tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Duy T4 qua giám định trên hồ sơ là 58% .

- Kết luận khác: Do vật tày gây ra. Trầy xước da nông vùng thái dương phải có chiều hướng lực tác động từ phải sang trái; Các vết trầy xước da vùng giữa trán, cánh mũi phải có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau; Các vết sây sát từ gò má phải đến cằm phải, vùng cằm phải có chiều hướng lực tác động từ phải sang trái, từ trước ra sau; Sây sát vùng đỉnh vai phải có chiều hướng lực tác động từ trên xuống dưới; Các vết trầy xước da vùng bả vai phải, vùng giữa lưng có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau; Các vết trầy xước da vùng mặt ngoài khuỷu

tay đến 1/3 trên cẳng tay phải, 1/3 giữa cẳng tay phải, 1/3 giữa mặt trước đùi trái, các vết sây sát da từ cổ - mu bàn tay phải, mặt sau khuỷu đến mặt sau căng tay trái, mặt sau đùi phải, các mảng say sát da từ gối phải đến 1/3 giữa cẳng chân phải, vùng gối trái, vết thương 1/3 trên mặt sau cẳng tay phải, chấn thương đùi phải có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Mặc dù Kết luận giám định tử thi trên không đủ cơ sở kết luận về nguyên nhân chết của Đặng Duy T4 do gia đình từ chối khám trong và Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ trên chỉ 58% nhưng căn cứ các tài liệu khám nghiệm hiện trường, biên bản và bản ảnh khám nghiệm bên ngoài tử thi, biên bản khám nhiệm phương tiện, lời khai của những người làm chứng trực tiếp trước và trong khi tai nạn xảy ra, lời khai của người thân Đặng Duy T4, lời khai Đồng Tiến G người gây ra vụ tai nạn giao thông, Trích biên bản kiểm điểm tử vong của Bệnh viện đa khoa Bắc Bình Thuận ngày 26/6/2023 đối với bệnh nhân Đặng Duy T4, thể hiện: *Vào viện lúc 21 giờ 50 phút ngày 23/6/2023. Ra viện lúc 21 giờ 55 phút ngày 23/6/2023. Kết luận: TD: Chấn thương sọ não/Đa chấn thương/TNGT. Bệnh chính: Tử vong/TD chấn thương sọ não kín/TNGT. Tình trạng người bệnh ra viện: Tử vong;* Kết hợp với biên bản xác minh trước khi xảy ra tai nạn giao thông Đặng Duy T4 vẫn khỏe mạnh bình thường, không có tiền sự về bệnh nền nguy hiểm đến tính mạng, tai nạn xảy ra do Đồng Tiến G điều khiển xe mô tô tung vào làm Đặng Duy T4 bị đa chấn thương và chết ngay sau đó tại Bệnh viện đa khoa Bắc Bình Thuận, ngoài ra không còn nguyên nhân nào khác gây tử vong cho T4.

Do đó đủ căn cứ xác định Đặng Duy T4 tử vong là do tai nạn giao thông. Hành vi vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ của Đồng Tiến G và hậu quả Đặng Duy T4 chết có mối quan hệ nhân quả trực tiếp. Vì vậy đủ cơ sở xác định nguyên nhân Đặng Duy T4 tử vong là do vụ Tai nạn giao thông gây ra.

Tại phiếu xét nghiệm sinh hóa máu ngày 24/6/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh BT xác định nồng độ cồn trong máu của Đồng Tiến G là 74,3 mg/dL.

*** Về tang, vật chứng của vụ án:**

Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô không biển số nhãn hiệu Honda, loại Sonic màu trắng, đỏ, đen. Sau khi khám nghiệm phương tiện, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là ông Mai Hồng T1.

*** Về phần dân sự:**

Sau tai nạn, Đồng Tiến G đã đến gia đình nạn nhân Đặng Duy T4 thăm hỏi, thỏa thuận thống nhất bồi thường tiền mai táng và các chi phí hợp lý khác cho gia đình ông Đặng Xuân Q và bà Bùi Thị V số tiền 275.000.000 đồng. Ông Q, bà V đã tự nguyện làm đơn bãi nại, cam kết không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị can Đồng Tiến G.

Đối với xe mô tô trên bị hư hỏng do tai nạn giao thông, ông Mai Hồng T1 không yêu cầu Đồng Tiến G bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKSBB ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Đồng Tiến G về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tố luận tội và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đồng Tiến G chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại cũng có lỗi một phần lỗi; đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đồng Tiến G từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù, về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

*** Về tang, vật chứng của vụ án:** Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô không biển số nhãn hiệu Honda, loại Sonic màu trắng, đỏ, đen. Sau khi khám nghiệm phương tiện, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là ông Mai Hồng T1 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*** Về phần dân sự**: Sau tai nạn, bị cáo Đồng Tiến G đã đến gia đình nạn nhân Đặng Duy T4 thăm hỏi, thỏa thuận thống nhất bồi thường tiền mai táng và các chi phí hợp lý khác cho gia đình ông Đặng Xuân Q và bà Bùi Thị V số tiền 275.000.000 đồng. Ông Q, bà V đã tự nguyện làm đơn bãi nại, cam kết không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị can Đồng Tiến G và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng không xem xét, giải quyết.

Bị cáo Đồng Tiến G không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn tộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Đồng Tiến G trình bày: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần. Bị cáo đều yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị tiếp tục xét xử vì sự vắng mặt những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết trong vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Đây là vụ án "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" do bị cáo Đồng Tiến G thực hiện.

Vào ngày 23/6/2023 tại Km 1637 + 700m Quốc lộ 1A thuộc Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh BT, do bị cáo Đồng Tiến G điều khiển xe mô tô không có biển số, không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định tham gia giao thông trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu (74,3 mg/dL) chạy qua đoạn đường có đặt biển cảnh báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ theo quy định dẫn đến tung vào Đặng Duy T4 đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm Đặng Duy T4 bị thương đưa đi cấp cứu đã tử vong sau đó.

Hành vi điều khiển xe mô tô nêu trên của bị cáo Đồng Tiến G đã phạm vào tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Đồng Tiến G đã điều khiển xe mô tô không có biển số, không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định tham gia giao thông trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu (74,3 mg/dL) chạy qua đoạn đường dành cho người đi bộ nhưng không giảm tốc độ theo quy định là đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 53 Luật Giao thông đường bộ hiện hành và khoản 1

Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Đồng Tiến G có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm chết 01 người nên bị cáo Đồng Tiến G phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi, hậu quả đã gây ra.

Như vậy đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Đồng Tiến G đã phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm cho Đặng Duy T4 bị thương đưa đi cấp cứu đã tự vong sau đó gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, khi xãy ra tai nạn giao thông thì bị cáo cùng gia đình bị cáo có đến thăm động viên bồi thường và khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn xin bại nại và miễn trách nhiệm hình sự; hơn nữa do lỗi một phần của bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Đồng Tiến G không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Đồng Tiến G có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại vật chất cho gia đình bị hại; bị hại có đơn bãi nại; hơn nữa là do lỗi một phần của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Tiến G từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô không biển số nhãn hiệu Honda, loại Sonic màu trắng, đỏ, đen. Sau khi khám nghiệm phương tiện, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là ông Mai Hồng T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về phần dân sự: Bị cáo Đồng Tiến G đã đến gia đình nạn nhân Đặng Duy T4 thăm hỏi, thỏa thuận thống nhất bồi thường tiền mai táng và các chi phí hợp lý

khác cho gia đình ông Đặng Xuân Q và bà Bùi Thị V số tiền 275.000.000 đồng. Ông Quang, bà Vân đã tự nguyện làm đơn bãi nại, cam kết không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị can Đồng Tiến G và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ**: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

* **Tuyên bố**: Bị cáo Đồng Tiến G phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

*** Xử phạt**: Bị cáo Đồng Tiến G 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

*** Về tang, vật chứng:** Không.

*** Về phần dân sự:** Không.

**** Về án phí*:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đồng Tiến G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2025). Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Phân trại tạm giam khu vực Bắc Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Tuấn Anh